

Thiền tông và Thích Giác Liên

I. Khái niệm và ý nghĩa Nghi Lễ :

Nghi Lễ thiền tông được thể hiện qua sự ứng xử, giao tiếp trong xã hội, trong tín ngưỡng, trong sinh hoạt tôn giáo thông qua đời sống tâm linh, mang đậm sắc thái văn hóa dân tộc. Nghi Lễ là một thể chung, mang ý nghĩa qua sự thể hiện, thể hiện các khuôn mẫu giao tiếp đã được đặt ra của một hay nhiều người đời và một hay nhiều người khác, và đời và một hay nhiều thể n linh, được nâng cao cấp siêu nhiên. Nghi Lễ (rite gọi tắt là tinh ritualis) gồm nhiều nghi thức (rituals) hành lễ hợp lý.

Nghi có nghĩa là uy nghi, đáng vẻ, cung cách. Nghi cũng được hiểu là mẫu mực, là tiêu chuẩn đo lường, ví dụ : Nghi khí (đạo đức đo lường). Nghi còn có nghĩa là đồ cúng, ví dụ : Nghi lễ.

Lễ là sự thể hiện các phép tắc, khuôn mẫu mà người xưa đã thể hiện; là hình thức thể hiện việc thể hiện giao tiếp xã hội, ví dụ : các cấp bậc, ngôn ngữ trong giao tiếp, cách ứng xử trong cuộc sống đời thường; các hình thức cúng bái, tế lễ, cầu nguyện, v.v... Như vậy, Nghi Lễ được hiểu là nghi thức khi hành lễ, hội đồng các yếu tố mang tính văn hóa tâm linh.



Nghi lễ được hình thành từ rất sớm trong đời sống con người. Các nhà nghiên cứu xác định các nghi lễ xã hội và văn đã được thực hiện khi đó từ thời đồ đá mới (upper paleotic) cách đây khoảng 10.000 năm. Theo sách Chu Lễ (Thiên Thu Quan, Tả Nghi), sách Công Dụng Ngũ trụ (Thiên Hy Công nhận), sách Hán Thư (Chu Bối trụ) nói về cách thức hiện nghi lễ rất chi tiết từ giao tiếp đến đời nhân sự thế và vô số nghi lễ khác nghi thức tôn giáo. Nhờ vậy, nó đã có một lịch sử lâu dài, đa dạng phong phú, tạo nên một nền văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo của người dân tộc.

Nghi lễ được thực hiện trong tín ngưỡng, tôn giáo thông qua các bài tán, tụng, đọc các phật pháp bản các khí cụ âm nhạc như chuông, trống, đàn, kèn v.v... Đời nhà Chu (557 trước CN) đã sử dụng cách đánh chuông rất rõ ràng và 1.000 năm sau đó việc đúc đời hàng chung, xây dựng chuông trống nên phổ biến, nổi bật là đời Tùy (năm 609) với các đời hàng chung có kích cỡ lớn; vào đời Đường, đời Tống Trung Quốc đã có thông lệ dùng trống trong sinh hoạt và trong lễ hội, đặc biệt là các Thiệu môn. Đến đời đã dùng trống rất sớm và là khí cụ nổi bật nhất trong các cuộc tế lễ. Nhờ vậy, Nghi lễ và khí cụ lễ nhạc đã phát triển rất sớm và được phổ biến

ngày rằm các nước phương Đông.

Trong thời đại ngày nay, nền khoa học hiện đại càng phát triển, nhu cầu của con người về đời sống vật chất được nâng lên một cách cao, cho nên đời sống đời sống của một bộ phận người dân bị suy giảm, nhiều người ít quan tâm, đôi khi lễ nghi bị thờ ơ, lãng quên. Tất đó đã cho chúng ta thấy nhu cầu đời sống vật chất và tâm linh một đi một bên không ít họ lý do được bộc phát như: tình hình xã hội, biến động gia đình, biến động xã hội v.v... đã, đang xảy ra và ngày càng gia tăng. Đây là một trong những thách thức làm cho nền đời sống của con người bằng lòng. Những thách thức trong xã hội, các nhà văn hóa, các nhà xã hội, nhất là các tôn giáo đang nỗ lực đưa ra những giải pháp thích hợp nhằm đến cân bằng giữa đời sống vật chất và đời sống tâm linh, góp phần cải thiện đời sống xã hội ngày một tốt đẹp hơn.

II. Nghi Lễ Phật giáo Việt Nam:

Như chúng ta đã biết, sự thành hiện nghi lễ là thành hiện nội dung, ý nghĩa của từng buổi lễ. Các tôn giáo đều có nghi lễ riêng, như: tán, tụng, xá tội, vãn, cúng bái, cầu nguyện v.v... Tất cả những nội dung này được thể hiện khi thì đơn giản, lúc thì khúc chiết, thâm trầm, khi thì cao siêu, linh diệu, lúc thì hài hòa bình đẳng, được lồng trong một bối cảnh trang nghiêm với những phẩm vật như: chuông, mõ, khánh, kèn, trống... tạo nên một sự thiêng liêng, thi vị.

Nghi Lễ Phật giáo Việt Nam tùy theo từng vùng miền mà nghi thức hành lễ có phần giống nhau và khác nhau, nhưng điểm chung nhất là vừa trình bày nội dung của Đức Phật, của Phật tử và Bồ tát, vừa tạo niềm tin và đem lại niềm an lạc cho người sống lẫn người đã khuất. Tuy nhiên, cũng cần phải khẳng định rằng Nghi Lễ là một trong những pháp môn hành đạo, phương tiện truyền giáo để cảm hóa lòng người, đưa họ quay về Chánh đạo. Tất cả ý nghĩa đó, thông qua Nghi Lễ đã góp phần quan trọng trong việc củng cố và tăng cường niềm tin Chánh pháp, tạo sự an lạc cho tâm thân và tha nhân.

Từ những chân giá trị của giáo lý Phật đà, Phật tử đã chiết ra Nghi Lễ nhằm mục đích chuyển tải giáo lý giải thoát vào cuộc sống, mang ý nghĩa tâm linh của các đức Phật và chúng sanh ngày càng hiểu hơn những phong tục của cuộc đời. Những hiện nay, Nghi Lễ mà Phật tử Bồ tát hiện tại đã chiết ra có không ít thay đổi, không còn giữ được bản sắc ban đầu. Nguyên nhân thì có nhiều, nhưng trung có ba nguyên nhân như sau:

- Việc truyền thừa của Nghi Lễ Phật giáo có sự tam sao thất bản, thậm chí có sự biến đổi. Tất đó làm cho Nghi Lễ Phật giáo không giữ được nét tinh túy, thâm trầm mang những giải thoát.

- Trong quá trình hình thành và phát triển, Phật giáo nói chung, Nghi lịch Phật giáo Việt Nam nói riêng đã có sự tiếp thu, chắt lọc những cái hay cái đẹp của những nền văn minh, những chủ nghĩa và triết lý, tinh túy, bản sắc văn hóa của dân tộc và Phật giáo Việt Nam, nhất là phải thoát lên những yếu tố lịch nghi đó là của Nghi lịch Phật giáo Việt Nam từ pháp chế, pháp phục, âm điệu ... Tuy nhiên, hiện nay một số thực trạng đang xảy ra là không ít vị khi thực hành Nghi lịch không giữ được bản sắc của Nghi lịch Phật giáo nhà mình, một số pháp chế, pháp phục đã bị ngoại lai, làm cho đồng đồ Phật tử không biết đó là Nghi lịch của Phật giáo Việt Nam hay của Phật giáo nước nào!



- Việc chặt chẽ đem lại cho con người cuộc sống tốt hơn, nhưng đôi khi làm cho con người mất mát, cảm nhận bất bình yên của tâm hồn, sự an lạc trong cuộc sống, đôi khi do nhu cầu vật chất và sự phát triển tâm linh, người Phật tử hướng đến Phật giáo mà Nghi lịch phục vụ tiến hành hiểu như thế. Có cung là có cầu, thế đó đã xuất hiện một thực trạng khác làm cho các bậc Tôn đức lãnh đạo Giáo hội và chuyên ngành Nghi lịch bản khoán, đó là Nghi lịch Phật giáo đã, đang bị thương mại hóa, không còn giữ được những giá trị tinh thần như trước.

III. Việc thực hiện Nghi lịch Phật giáo:

Thức hiên nghi lễ Phật giáo là thức hiên các nghi thức đã được các bậc Tôn sư hành trì và chế tác. Ngày nay người thực hành Nghi lễ tùy theo điều kiện có thể gia giảm một số nghi thức nhưng phải giữ gìn các yếu tố về nội dung và hình thức, bản sắc Nghi lễ Phật giáo Việt Nam để vừa có tính khả thi, trang nghiêm, vừa mang tính tâm thành ý chánh.

Mũi đây, chúng tôi có được quy định “Nghi thức bổn đức đấng tu tập để đức nh Lãng Nghiêm” của Tôn Kheo Trí Quang . Đây là một bộ nghi thức Mật tông, tác giả của tôn thôn nêu lên sự trang nghiêm, thanh tịnh của người hành lễ qua thân, khẩu, ý. Nhờ vậy, việc chuần bản của một vị Lạt sư về pháp phước và tâm linh là vô cùng quan trọng, không khí của buổi lễ được diễn ra trang nghiêm, mũi có thể cảm nhận được sự gia trì của chư Phật, Bồ tát, chư Thiên... Qua đó, người thực hiên Nghi lễ của họ ý muốn sẽ đi đến:

- Về Lễ sư phải có thời gian cho sự chuần bản về thân tâm, đởo hỏnh, chú tâm, đức độ, trí tuệ và khi hành lễ phải trang nghiêm để làm cho buổi lễ được trang nghiêm trọng thỏ, đởng cảm về thời gian siêu hình.

- Được biết, về Lễ sư phải là người am tường giáo pháp Sỏ - Lý của Nghi lễ; khả năng thức hiên nghi lễ phải tinh chuyên theo tông khoa nghi, để đó mũi làm cho tín chủ khỏi tâm hoan hỏ hỏnh về Chánh đởo.

- Về Lễ sư phải biết mình đang lãnh vai trò vừa là người đởi Phật tuyên đởng Chánh pháp, vừa là người làm cầu nối giữa thế gian và thế giới vô hình để đón nhận sự gia trì của Tam Bồ đởi về các việc nguyẽn của tín chủ.

Qua các điều trên, tất nhiên một vị Lạt sư phải trải qua thời gian tu tập, am tường giáo lý; có kiến thức, khả năng vững vàng về nghi lễ, nghi thức (thời gian được học tập nghi lễ ít nhất từ 5, 10 năm trở lên). Họ lo p, đởo hỏnh, oai nghi là tính chất của vị Lạt sư và ỏnh hỏnh của vị Lạt sư để về buổi lễ, để về buổi quỏn chúng tham đở là rất lớn. Do tính chất chuyên đởng, khi thức hành nghi lễ càng có nhiều thành viên, nhiều vị đởo cao đức trọng thì hiên năng của buổi lễ càng cao, sự cảm nhận càng mạnh. Thế nhỏng, trong thức tế có không ít Tăng sĩ trở mũi vào chùa, đởo chỏa cao, đức chỏa trọng, năng lực giáo lý chỏa thâm ỏi chuyên đởng ra hành lễ, thế thay đởi nghi thức truyền thống, về pháp phước và có khi thiêu nghiêm túc, mũi đi bản sắc Nghi lễ Phật giáo Việt Nam mà các Lạt sư Tôn sư đã dày công chế tác, chế đởch là mũi n phô đởn sự hỏc của mình, thức m chí còn pha trò phù thế khi n buổi lễ mũi đở tính trang nghiêm và dĩ nhiên không

mang lại lợi ích thiết thực về đời sống tâm linh của chính bản thân và của thí chủ Phật tử. Chính điều này đã tạo nên thành công đã trình bày, gây tác động cho giáo lý của Đức Phật, gây nên niềm tin cho quần chúng, làm mất đi nét tinh túy, thâm nghiêm, bản sắc Nghi Lễ Phật giáo Việt Nam. Mong rằng thông qua Hội thảo lần này, Lãnh đạo Giáo hội, chuyên ngành Nghi Lễ sẽ nghiên cứu, đưa ra giải pháp và có định hướng chính, chấn chỉnh, phát huy và gìn giữ truyền thống và bản sắc Nghi Lễ Phật giáo nước nhà.

IV. Gìn giữ, phát huy truyền thống và bản sắc Nghi Lễ Phật giáo Việt Nam:

Nghi Lễ Phật giáo là một trong những pháp môn hành đạo, tu luyện, tu thân. Do đó, Nghi Lễ Phật giáo cần phải được nghiên cứu, học tập, rèn luyện, bảo tồn và phát huy. Tuy khi thực hiện Nghi Lễ Phật giáo Việt Nam có bản sắc riêng nhưng của Nghi Lễ Phật giáo Trung Quốc, nhưng với lòng tôn trọng dân tộc, Lịch sử Tổ sư Phật giáo Việt Nam đã vận dụng, tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa của Phật giáo nước ngoài để cho tác ra bản môn Nghi Lễ mang đậm bản sắc văn hóa Việt Nam, tức là Nghi Lễ đã được Việt Nam hóa âm điệu, pháp phục, pháp cụ ...

Khi Phật giáo đã trở thành Phật giáo Việt Nam thì Nghi Lễ Phật giáo nước ta là Nghi Lễ có sự hòa nhập của nghi lễ dân gian, nghi lễ cung đình (nhất là phần âm nhạc) mang sắc thái của ba miền Bắc, Trung, Nam. Tất cả hòa nhập một cách hài hòa, nhuần nhuyễn, tinh tế, riêng biệt riêng biệt sinh hoạt, tu tập, tình cảm của đa số quần chúng.

Do tính chất quan trọng của nghi lễ Phật giáo, Giáo hội Phật Giáo Việt Nam, ngành Nghi Lễ Trung ương đã nghiên cứu, đang ra sắc lệnh, phát huy truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và Phật giáo Việt Nam thông qua Nghi Lễ với mục đích tăng cường sắc lan tỏa giáo lý của Đức Phật, góp phần tạo niềm tin vững chắc của quần chúng Phật tử vào ngôi Tam Bảo, tạo nên một xã hội hiền thi nhân với nếp sống tâm linh lành mạnh.

Trước mắt, chúng tôi kính kiến nghị Giáo hội và Ban Nghi Lễ Trung ương cần có kế hoạch để thực hiện một số việc:

1. Đề làm tài liệu về sau đời với những nghi thức về Nghi Lễ của từng vùng miền các bài tán, vịnh, nghi thức v.v... của ba miền, kính đề nghị Ban Nghi Lễ Trung ương sớm thực hiện sưu tập, cung cấp cho Tôn đức, các nhà trí thức Phật tử chuyên tâm nghiên cứu, mời các nhà công tác năng lực đánh cũng như tiến hành in thành sách, đĩa VCD để lưu trữ và phổ biến giải thích về Nghi Lễ Phật giáo Việt Nam để vận dụng đúng đắn.

2. Để việc sắp xếp các nhà khách, nhà cửa Phật giáo được chu đáo hơn, kính đề nghị Ban Nghi Lễ Trung ương nên tổ chức những khóa học chính quy chuyên về Nghi Lễ Phật giáo ở nhiều cấp khác nhau.

3. Để phát huy những giá trị của Nghi Lễ Phật giáo, kính đề nghị Ban Nghi Lễ Trung ương sớm hoàn chỉnh những sách giáo khoa về nghi lễ, sau đó đề nghị Ban Thường trực HĐTS, Ban Giáo dục Tăng Ni tham mưu và chính thức đưa nghi lễ là môn học trong các trường Phật học.

4. Để Bộ Kinh Nhật tụng bằng tiếng Việt được phổ biến rộng rãi và được mọi người tiếp nhận, kính đề nghị Ban Nghi Lễ Trung ương, Ban Biên soạn nên tổ chức lấy ý kiến Tăng Ni, Phật tử thông qua một phiếu khảo sát. Từ đó, chúng ta biết được những băn khoăn nào của các cha Tôn đức đã được chấp nhận, khi đã được xã hội chấp nhận thì Bộ Kinh Nhật tụng bằng tiếng Việt sẽ được phổ biến rộng rãi.

Đời với nghi lễ là một vấn đề tế nhị, mang sắc thái đức thù của từng vùng miền, của số môn, họ phái, những việc mà chúng tôi nêu không thể một sớm một chiều tiến hành được, những Giáo hội và Ban nghi lễ Trung ương cần có kế hoạch, đồng hành lâu dài để từng bước triển khai thực hiện. Nếu được vậy, chúng ta có thể hy vọng nghi lễ Phật giáo Việt Nam dù trong xu thế hội nhập sâu rộng với thế giới và tiếp thu cái hay cái đẹp, và giá trị của bên khác, phát huy truyền thống 2.000 lịch sử Phật giáo Việt Nam, và góp phần vào sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh, đem lại niềm tin và an lạc cho mọi người./.

Thường trực Thích Giác Liêm

UV. Hội đồng Trách nhiệm GHPGVN

Phó Thường ký kiêm Chánh Văn phòng Ban Nghi Lễ TW

(giaohoiiphatgiaovietnam.vn)

